

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
4	Đường ra khu sản xuất bán Đoàn Kết, xã Chung Chải	2127/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	3.000	3.000	3.000				1.500				1.500				
5	Đường bê tông nội bán Tàng Phon xã Quảng Lâm	2129 ngày 15/11/2023	3.000	3.000	3.000				1.000				2.000				
6	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Sải Lương, bản Dền Thàng, bản Chà Nội 1, bản Chà Nội 2, xã Quảng Lâm	2131/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	3.200	3.200	3.200				1.500				1.700				
7	Đường giao thông Tá Miếu đi Km5+900 đường tuần tra biên giới, xã Sín Thầu	Số 1346/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	12.000	12.000	12.000				7.200				4.800				
8	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Co Lót, bản Co Lót 1, bản Huổi Cọ, bản Huổi Ban, xã Mường Nhé	Số 1352/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.200	3.200	3.200				3.100				100				
*	Dự án dự kiến khởi công mới năm 2025																
9	Đường bê tông các tuyến nhánh bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé	Số 298/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	2.400	2.400	2.400				0				2.400				
10	Cứng hóa đường giao thông nội bán Trám Púng xã Quảng Lâm	Số 301/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	1.837	1.800	1.800				0				1.800				
11	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Huổi Lụ 1, bản Huổi Lụ 2, bản Huổi Lụ 3, xã Pá Mý	Số 303/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	2.400	2.400	2.400				0				2.400				
12	Cứng hóa đường giao thông nội bán Vang Hồ xã Năm Vĩ	Số 299/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	1.735	1.700	1.700				0				1.700				
13	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Năm Pó 1, bản Năm Pó 2, bản Năm Pó 3, bản Năm Pó 4, xã Mường Nhé	Số 302/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	3.200	3.200	3.200				0				3.200				
14	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Mường Toong 6, bản Mường Toong 7, bản Huổi Lanh, xã Mường Toong	Số 296/QĐ-UBND, ngày 02/02/2024	2.400	2.400	2.400				0				2.400				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú		
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:									
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư							
IV	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		13.500	6.285	6.285	-	-	-	-	4.000	-	-	-	-	2.285	-	-	-	
*	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025																		
1	Trường PTDTBT THCS Nậm Vĩ, xã Nậm Vĩ	2118 /QĐ-UBND ngày 15/11/2023	13.500	6.285	6.285					4.000					2.285				
V	DỰ ÁN 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn		26.500	26.500	24.508	-	-	-	-	23.288	-	-	-	-	1.220	-	-	-	
*	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																		
1	Đường Nậm Vĩ - Nậm Sín, xã Nậm Vĩ	Quyết định số 828 QĐ-UBND ngày 27/5/2021	26.500	26.500	24.508					23.288					1.220				
A2.7	HUYỆN MUỜNG CHÀ		162.941	156.561	155.161	-	-	-	-	111.024	-	-	-	-	44.137	-	-	-	
1	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		12.659	12.659	12.659	-	-	-	-	8.900	-	-	-	-	3.759	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		12.659	12.659	12.659	-	-	-	-	8.900	-	-	-	-	3.759	-	-	-	
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																		
1	NSH trung tâm xã Mường Muon	5837/QĐ-UBND; 19/10/2023	3.000	3.000	3.000					2.300					700				
2	NSH bản Chiêu Ly, xã Sa Lông	5838/QĐ-UBND; 19/10/2023	4.000	4.000	4.000					2.800					1.200				
3	NSH bản Xã Phình 1+2, xã Sá Tổng	5664/QĐ-UBND; 09/10/2023	5.659	5.659	5.659					3.800					1.859				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		65.071	58.917	58.917	-	-	-	53.621	-	-	-	5.296	-	-	-		
*	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																	
1	Dự án di chuyển dân cư bán Huổi Thầu Đeng, xã Pa Ham (nay là xã Nậm Nèn), huyện Mường Chà	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	30.000	23.846	23.846				22.846				1.000					
2	Dự án di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai tại Bán Huổi Tóong 1, 2 xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Quyết định số1437/QĐ-UBND ngày 14/8/2022	35.071	35.071	35.071				30.775				4.296					
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		83.811	83.585	82.210	-	-	-	47.153	-	-	-	35.057	-	-	-		
III.1	Đầu tư CSHT		83.811	83.585	82.210	-	-	-	47.153	-	-	-	35.057	-	-	-		
a)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		83.811	83.585	82.210	0	0	0	47.153	0	0	0	35.057	0	0	0		
a1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
1	Thủy lợi Chi Vàng Cua Chế bán Sa Lông 2, xã Sa Lông	5828/QĐ-UBND; 19/10/2023	5.000	5.000	5.000				4.850				150					
2	Nhà lớp học Tiểu học bán Ma Lù Thàng 2, xã Huổi Lèng	5044/QĐ-UBND; 23/11/2022	1.102	1.102	1.102				1.040				62					
3	Đường vào điểm di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai bán Huổi Tóong 1, 2 xã Huổi Lèng	Số 5043/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	6.800	6.800	6.800				6.500				300					
3	Đường diện sinh hoạt điểm di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai bán Huổi Tóong 1, 2 xã Huổi Lèng	Quyết định số 170QĐ-UBND ngày 13/1/2023	4.000	4.000	4.000				3.880				120					
4	Thủy lợi Tổng Sóng, bán Làng Dung, xã Ma Thi Hỏ	5840/QĐ-UBND; 19/10/2023	6.000	6.000	6.000				5.679				321					

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
a2)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Thủy lợi cụm 1, cụm 2, bản Huổi Lóng, xã Na Sang	5841/QĐ-UBND; 19/10/2023	10.945	10.945	10.945					6.400				4.545			
2	Thủy lợi Đề Nụ Trúng, bản Huổi Toóng, xã Huổi Lêng	5836/QĐ-UBND; 19/10/2023	5.196	5.196	5.196					3.800				1.396			
3	Đường từ Tỉnh lộ 150 - bản Nậm Cang 2, xã Mường Tùng	Quyết định số 834 ngày 3/10/2024	11.990	11.990	11.990					2.304				9.686			
4	Đường từ QL6 (bản Hắt Tre, xã Hừa Ngải) – Nhóm Tia Chở, bản Xã Phình 1, xã Sá Tổng	5832; 19/10/2023	4.933	4.933	4.933					3.800				1.133			
5	Đường giao thông bản Huổi Mì 1 - bản Pa Soan 1, xã Huổi Mì	1894/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Điện Biên	16.500	16.500	16.500					7.000				9.500			
6	Đường giao thông nội bản Tổ dân phố 10, thị trấn Mường Chà	5833/QĐ-UBND; 19/10/2023	2.264	2.038	2.038					1.900				138			
*	Bổ sung dự án lồng ghép với dự án 6																
7	Nhà Văn hóa bản Huổi Bon xã Pa Ham	5835/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	1.400	1.400	25					0				25			
a3)	Dự án khởi công mới năm 2025																
1	Nhà văn hóa bản Háng Trờ, xã Nậm Nèn	7827/QĐ-UBND; 3/10/2024	1.440	1.440,00	1.440,00					0				1.440,00			
2	Nhà văn hóa bản Nậm Cút xã Nậm Nèn	7828/QĐ-UBND, 3/10/2024	1.600	1.600,00	1.600,00					0				1.600,00			
3	Nhà văn hóa bản Hồ Mực xã Nậm Nèn	7829/QĐ-UBND, 3/10/2024	1.600	1.600,00	1.600,00					0				1.600,00			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				
4	Nhà văn hóa bán Cửu Tăng xã Nậm Nèn	7830/QĐ-UBND; 3/10/2024	1.441	1.441	1.441				0				1.441				
5	Nhà văn hóa bán Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn	7831/QĐ-UBND; 03/10/2024	1.600	1.600	1.600				0				1.600				
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		1.400	1.400	1.375	-	-	-	1.350	-	-	-	25	-	-	-	
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Nhà Văn hóa bán Huổi Bon xã Pa Ham	5835/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	1.400	1.400	1.375				1.350				25				
A2.8	HUYỆN TỬA CHÙA		181.917	181.516	181.516	-	-	-	68.383	-	-	-	113.133	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		8.763	8.763	8.763	-	-	-	2.499	-	-	-	6.264	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		8.763	8.763	8.763	-	-	-	2.499	-	-	-	6.264	-	-	-	
*	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Nước sinh hoạt thôn 3, xã Lao Xá Phình, huyện Tủa Chùa	Số 2939/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	2.600	2.600	2.600				2.499				101				
*	Dự án khởi công mới năm 2025																
2	Nước sinh hoạt trung tâm xã Tủa Thằng	Số 39/QĐ-UBND, ngày 18/01/2024	1.650	1.650	1.650				0				1.650				
3	Nước sinh hoạt thôn Trung Gầu Bua, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa	Số 37/QĐ-UBND, ngày 18/01/2024	1.450	1.450	1.450				0				1.450				
1	Nước sinh hoạt thôn Lầu Cầu Phình, xã Lao Xá Phình	5073 ngày 15/11/2024	3.063	3.063	3.063				0				3.063				
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		20.022	20.022	20.022	-	-	-	10.650	-	-	-	9.372	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư				
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Dự án sắp xếp ổn định dân cư bản Huổi Sô, xã Huổi Sô huyện Tủa Chùa	1458/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	20.022	20.022	20.022					10.650				9.372			
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		112.888	112.487	112.487	-	-	-	-	46.513	-	-	-	65.974	-	-	-
III.1	Đầu tư CSHT		103.388	102.987	102.987	-	-	-	-	39.872	-	-	-	63.115	-	-	-
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Cấp nước sinh hoạt bản Huổi sô, xã Huổi Sô	Số 2941 QĐ-UBND ngày 06/12/2022	2.335	2.335	2.335					2.300				35			
2	Thoát nước thải, vệ sinh môi trường bản Huổi sô, xã Huổi Sô	Số 2942 QĐ-UBND ngày 06/12/2022	1.830	1.830	1.830					1.800				30			
3	Hạ tầng thông tin và truyền thông bản Huổi sô, xã Huổi Sô	Số 2944 QĐ-UBND ngày 06/12/2022	2.280	2.280	2.280					2.200				80			
4	Đường Nhà Pong Chua đi thôn 3 xã Sinh Phình	2945/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	4.000	4.000	4.000					3.884				116			
5	Mở mới tuyến đường từ Đờ Ấng Đàng đi thôn Phiêng Páng, xã Sinh Phình	2946/QĐ-UBND ngày 6/12/2022	3.823	3.823	3.823					3.707				116			
6	Nâng cấp tuyến đường giao thông nội thôn Háng Cu Tầu, xã Trung Thu	3037/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	3.500	3.500	3.500					3.457				43			
7	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Bản Hẹ, xã Xá Nhè	3031/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.735	1.700	1.700					1.695				5			
8	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Nà Sa từ ông Thảo A Lữ đến nhà ông Giảng A Hang, xã Tả Phìn	2947/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	4.335	4.335	4.335					4.174				161			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024					Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
9	Nâng cấp tuyến đường giao thông công thôn văn hóa thôn 3 đến nhà ông Ly Sáu Thanh, xã Lao Xá Phình	3032/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	2.900	2.900	2.900				2.880				20				
10	Nâng cấp tuyến đường từ Dội Khố Sĩ đi Lăng Sảng 2, xã Tả Sín Thàng	3079/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	1.500	1.500	1.500				1.493				7				
11	Đường nội thôn Pàng Dẻ A, xã Xá Nhè	3055/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.700	1.700	1.700				1.621				79				
12	Đường giao thông nội thôn Quyết Tiến, thị trấn Tủa Chùa	3057/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	900	900	900				841				59				
13	Đường ra khu sản xuất thôn Đẻ Bấu, xã Trung Thu	3034/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.300	1.300	1.300				1.292				8				
14	Nâng đường nội thôn Háng Tơ Màng, xã Mường Báng	3035/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.667	1.500	1.500				1.470				30				
b)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Huổi só, xã Huổi Sô	Số 2940 QĐ-UBND ngày 06/12/2022	9.373	9.373	9.373				3.000				6.373				
2	Cấp điện sinh hoạt bản Huổi só, xã Huổi Sô	Số 2943 QĐ-UBND ngày 06/12/2022	4.060	4.060	4.060				2.000				2.060				
3	Nâng cấp đường từ nhà ông Ly A Dẻ ra khu sản xuất Táng Tò thôn 1 xã Lao Xá Phình	3072/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	2.550	2.550	2.550				2.058				492				
c)	Các dự án khởi công mới năm 2025																
1	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tu Cha, xã Huổi Sô	Số 13/QĐ-UBND, ngày 09/01/2024	1.400	1.400	1.400				0				1.400				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
2	Nâng cấp tuyến đường đi ra khu sản xuất thôn Đê Tầu, xã Mường Đùn	Số 3247/QĐ-UBND, ngày 27/12/2023	1.200	1.200	1.200				0				1.200				
3	Mở mới tuyến đường giao thông nội đồng thôn Phi Giàng 1, xã Tủa Thàng (Từ Chế Ca Trung Phi Lăng đi Mang Cua Chè)	Số 3239/QĐ-UBND, ngày 25/12/2023	4.000	4.000	4.000				0				4.000				
4	Xây mới nhà Văn hóa thôn Đê Ca Hồ, xã Trung Thu	Số 4855/QĐ-UBND, ngày 16/10/2024	1.500	1.500	1.500				0				1.500				
5	Đường vào khu sản xuất thôn Tinh B, xã Xá Nhè	Số 3136/QĐ-UBND, ngày 04/12/2023	1.633	1.600	1.600				0				1.600				
6	Mở mới tuyến đường từ Tà Dung vào khu sản xuất Chó Tinh 3, xã Tả Phìn	Số 3141/QĐ-UBND, ngày 06/12/2023	2.700	2.700	2.700				0				2.700				
7	Đường ra khu sản xuất thôn Vàng Chua, xã Sinh phình	Số 4874/QĐ-UBND, ngày 22/10/2024	2.500	2.500	2.500				0				2.500				
8	Nhà Văn hóa thôn Tả Láo Cáo	Số 4679/QĐ-UBND, ngày 10/10/2024	1.700	1.700	1.700				0				1.700				
9	Cầu qua suối cạn thôn Tả Phìn nối giữa đường trục thôn và đường vào Trường Tiểu học Tả Phìn, xã Tả Phìn	1397/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	1.500	1.500	1.500				0				1.500				
10	Đường nội thôn Pú Ôn, xã Mường Báng	Số 3199/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023	1.666	1.500	1.500				0				1.500				
1	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Nậm Đánh, xã Huổi Sô	5077/QĐ-UBND ngày 15/11	5.400	5.400	5.400				0				5.400				
2	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Hồng Ngải, xã Huổi Sô	5076/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	7.200	7.200	7.200				0				7.200				
3	Nhà văn hóa thôn 2, xã Huổi Sô	Số 5066/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024	1.500	1.500	1.500				0				1.500				

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư			
1	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học và THCS Lao Xá Phình, xã Lao Xá Phình	2950/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	4.320	4.320	4.320				4.244				76				
2	Bổ sung, nâng cấp các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Tả Phìn	2951/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	4.525	4.525	4.525				4.477				48				
*	Các dự án khởi công mới năm 2025																
1	Bổ sung, nâng cấp các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Trung Thu	08/QĐ-UBND ngày 09/01/2024	6.484	6.484	6.484				0				6.484				
2	Bổ sung, nâng cấp các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Mường Đun	17/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	8.356	8.356	8.356				0				8.356				
3	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học Xá Nhè, xã Xá Nhè	Số 14/QĐ-UBND, ngày 09/01/2024	2.516	2.516	2.516				0				2.516				
4	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học Tả Sín Thàng, xã Tả Sín Thàng	3194/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	4.525	4.525	4.525				0				4.525				
5	Bổ sung, nâng cấp các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Sín Chải	86/QĐ-UBND ngày 26/01/2024	5.328	5.328	5.328				0				5.328				
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		4.190	4.190	4.190	-	-	-	-	-	-	-	4.190	-	-	-	
a)	Dự án khởi công mới năm 2025																
1	Xây dựng mới nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn, bản: Páng Dề B, Phiêng Quảng, xã Xá Nhè; Dề Dề Hư 2, xã Sính Phình, huyện Tủa Chùa	Số 4974/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024	4.190	4.190	4.190				0				4.190				
A2.9	HUYỆN NẬM PỎ		175.749	174.580	173.868	-	-	-	117.712	-	-	-	56.156	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		6.652	6.652	6.652	-	-	-	1.584	-	-	-	5.068	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		6.652	6.652	6.652	-	-	-	1.584	-	-	-	5.068	-	-	-	
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Nước sinh hoạt Trung tâm xã Nậm Khẩn	Số 2135/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.200	3.200	3.200				1.000				2.200				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư				
2	Nước sinh hoạt bản Nộc Cốc 1 xã Vàng Đàn	Số 2136/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.452	3.452	3.452				584				2.868				
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		-	-	-				0				0				
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		144.316	143.147	142.435	-	-	-	104.128	-	-	-	38.307	-	-	-	
III.1	Đầu tư CSHT		104.326	103.157	102.935	-	-	-	64.989	-	-	-	37.946	-	-	-	
*	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Nhà văn hoá bản Phi Linh 1.2 xã Si Pa Phìn	2365/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.500	3.500	3.500				3.395				105				
2	Nhà văn hoá bản Pú Dao, Chế Nhù, xã Si Pa Phìn	2366/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.300	3.300	3.300				3.201				99				
3	Nhà văn hóa bản Đệ Tinh 1, 2, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ	2377/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.100	4.100	4.100				3.977				123				
4	Nhà văn hóa bản Huổi Hoi, Huổi Cơ Dao, xã Nà Hỳ	2368/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.700	3.700	3.700				3.589				111				
5	Nhà văn hóa bản Nậm Tát 1, bản Trên Nương, xã Nà Búng	2369/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.800	4.800	4.800				4.656				144				
6	Nhà văn hóa bản Nậm Khăn, Nậm Pang xã Nậm Khăn	2371/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.100	4.100	4.100				3.977				123				
7	Nhà văn hóa bản Nậm Nhừ 3, Huổi Lu 3, xã Nậm Nhừ	2373/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.500	4.500	4.500				4.365				135				
8	Nhà văn hóa Bản Nậm Chua 1,3, xã Nậm Nhừ	2374/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.800	4.800	4.800				4.656				144				
9	Nhà văn hóa bản Nà Ên, Nà Pầu xã Chà Tở	2066/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	3.900	3.900	3.900				3.624				276				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			
10	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Huổi Sầu xã Pa Tần	308/QĐ_UBND ngày 28/2/2023	2.442	2.442	2.220				2.151				69				
*	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Nhà văn hóa bản Mới 2, xã Chà Cang	2070/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	2.825	2.825	2.825				1.500				1.325				
2	Nhà văn hóa bản Chấn Nuôi, Pháng Chủ, xã Phìn Hồ	2232/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND huyện Nậm Pồ	4.898	4.800	4.800				465				4.335				
3	Nhà văn hóa bản Mo Công,Mạy Hộc xã Phìn Hồ	2071/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	3.571	3.500	3.500				1.000				2.500				
4	Nhà văn hóa bản Lai Khoang, Sam Lang	2072/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	4.250	4.250	4.250				2.000				2.250				
5	Nhà văn hóa bản Nà Hỳ 1	2133/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.300	3.300	3.300				1.500				1.800				
6	Nhà văn hóa bản Nà Hỳ 3	2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.300	3.300	3.300				1.136				2.164				
7	Nhà văn hóa bản Nậm Chua 2, Nậm Ngà 1, Nậm Chua 5, xã Nậm Chua	2034/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	5.000	4.900	4.900				2.000				2.900				
8	Nhà văn hóa bản Huổi Đạo, xã Vàng Đán	2035/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.551	2.500	2.500				1.000				1.500				
9	Nhà văn hóa bản Vàng Đán, Nộc Cốc 2, xã Vàng Đán	2036/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	4.082	4.000	4.000				2.000				2.000				
10	Nhà văn hóa bản Nà Bùng 2,3 xã Nà Bùng	2037/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	4.388	4.300	4.300				2.000				2.300				
11	Nhà văn hóa bản Ngải Thầu 1,2, xã Nà Bùng	2038/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	4.847	4.750	4.750				2.000				2.750				
12	Nhà văn hóa bản Na Cô Sa 1, 2, Pắc A2 xã Na Cô Sa	2370/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.995	4.995	4.995				1.900				3.095				
13	Nhà văn hóa bản Huổi Vàng, Huổi Lông, xã Nậm Khẩn	2372/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.300	3.300	3.300				1.043				2.257				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024					Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
14	Nhà văn hóa bán Nà Mười, Hồ Hằng, Hồ He, xã Chà Tở	2067/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	4.745	4.745	4.745				3.597				1.148				
15	Nhà văn hóa bán Hồ Cùmg, Huổi Anh, xã Chà Tở	2068/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	4.133	4.050	4.050				2.000				2.050				
16	Nhà văn hoá bán Nà Ín, Nậm Dích, xã Chà Nua	2033/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	5.000	4.500	4.500				2.257				2.243				
III.2	Củng hóm đường giao thông đến trung tâm xã		39.990	39.990	39.500	-	-	-	39.139	-	-	-	361	-	-	-	
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Nâng cấp đường Nà Khoa - Nậm Nhừ	Quyết định số 222 QĐ-UBND ngày 07/2/2022	39.990	39.990	39.500				39.139				361				
IV	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		22.158	22.158	22.158	-	-	-	11.000	-	-	-	11.158	-	-	-	
a)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Trường PTDTBT TH Tân Phong , Pa Tần, huyện Nậm Pồ	Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	5.500	5.500	5.500				3.500				2.000				
2	Trường PTDTBT TH Na Cồ Sa, huyện Nậm Pồ	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	5.000	5.000	5.000				3.000				2.000				
3	Trường PTDTBT TH Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ	Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	5.000	5.000	5.000				3.000				2.000				
4	Trường PTDTBT TH Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	3.500	3.500	3.500				1.500				2.000				
b)	Dự án khởi công mới năm 2025																
1	Trường THCS Nà Khoa, Vàng Đán, huyện Nậm Pồ	Quyết định số 4772/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	3.158	3.158	3.158				0				3.158				
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		2.623	2.623	2.623	-	-	-	1.000	-	-	-	1.623	-	-	-	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025			Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				
	Dự án Hỗ trợ nhà ở		7.177	7.177	7.177					-							
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết																
III	Dự án 3 Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		34.340	34.340						0				0			
B2.4	II HUYỆN ĐIỆN BIÊN DÔNG		11.413	11.413	11.413	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		4.253	4.253	4.253	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b)	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		4.253	4.253	4.253	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Dự án Hỗ trợ đất ở		580	580	580					0							
2	Dự án Hỗ trợ nhà ở		3.673	3.673	3.673					0							
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		7.160	7.160	7.160	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất tại bán du lịch cộng đồng Tia Ló A, Tia Ló B xã Nong U		7.160	7.160	7.160					0							
B2.5	II HUYỆN MƯỜNG ẢNH		10.389	10.389	10.389	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		10.389	10.389	10.389	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b)	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		10.389	10.389	10.389	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Dự án Hỗ trợ nhà ở		10.389	10.389	10.389					0							

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư			
1	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Mường Nhé 2, bản Mường Nhé Mới, bản Nà Pán, xã Mường Nhé		2.400	2.400	2.400				0								
2	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Nậm Lá 2, bản Tân Phong, xã Mường Nhé		1.600	1.600	1.600				0								
3	Đường nội bản Á Di, xã Leng Su Sìn		816	800	800				0								
4	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Yên, bản Nậm Xá, bản Đoàn Kết, xã Mường Toong		2.400	2.400	2.400				0								
5	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Nậm Kè, bản Huổi Thanh1, bản Huổi Thanh 2, xã Nậm Kè		2.400	2.400					-								
6	Nhà văn hóa, sân thể thao bản: bản Húi To, xã Chung Chải		800	800	800				-								
7	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Mường Toong 1, bản Mường Toong 2, xã Mường Toong		1.600	1.600	1.600				-								
8	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản bản Huổi Thanh1, bản Huổi Thanh 2, xã Nậm Kè		1.600	1.600	1.600				-								
9	Nhà văn hóa, sân thể thao bản bản Pa Tét xã Huổi Léch		1.300	1.300	1.300				-								
10	Nhà văn hoá bản Mường Nhé 1, xã Mường Nhé		1.100	1.100	1.100				-								
11	Dự án hoàn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030								-								
12	Nâng cấp đường vào bản Nậm Hạ, xã Mường Toong		13.100	13.100	5.830				-								
13	Cầu vào bản Tàng Phon, xã Pá Mý		11.800	11.800	11.800				-								
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		3.084	3.084	3.084	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hỗ trợ đẩy tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Mường Nhé		3.084	3.084	3.084				0								

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
1	Nhà vệ sinh trường PTDTBT Tiểu học Ma Thi Hồ		220	220	220					0							
2	Nhà vệ sinh trường PTDTBT THCS Ma Thi Hồ		244	244	244					0							
B2.8	HUYỆN TỬA CHÙA		9.589	9.589	9.589	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		9.589	9.589	9.589	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b)	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		9.589	9.589	9.589	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hỗ trợ nhà ở		9.589	9.589	9.589					0							
B2.9	HUYỆN NẬM PỐ		7.585	7.585	7.585	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		7.585	7.585	7.585	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b)	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		7.585	7.585	7.585	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Dự án Hỗ trợ đất ở		2.528	2.528	2.528					0							
2	Dự án Hỗ trợ nhà ở		2.528	2.528	2.528					0							
3	Dự án Hỗ trợ đất sản xuất		2.528	2.528	2.528					0							
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		-	-	-					0				0			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				
B2.10	THỊ XÃ MƯỜNG LAY		489	489	489	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		489	489	489	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn phường Na Lay		489	489	489				0								